**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM KHỐI 10**

**NỘI DUNG BÀI 10, 11, 12, 13, 14**

**Câu 1.** Hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội gọi là

A. Pháp luật B. Đạo đức

C. Tín ngưỡng       D. Phong tục

**Câu 2.** Sự điều chỉnh hành vi của đạo đức mang tính

A. Tự nguyện       B. Bắt buộc

C. Cưỡng chế        D. Áp đặt

**Câu 3.**Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của xã hội?

A. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

B. Làm cho xã hội hạnh phúc hơn

C. Làm cho đồng nghiệp thân thiện hơn với nhau

D. Góp phần làm cho xã hội phát triển bền vững

**Câu 4.** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của cá nhân?

A. Góp phần hoàn thiện nhân cách con người

B. Giúp con người hoàn thành nhiệm vụ được giao

C. Góp phần vào cuộc sống tốt đẹp của con người

D. Giúp mọi người vượt qua khó khăn

**Câu 5.** Vai trò nào dưới đây của đạo đức liên quan trực tiếp đến sự phát triển của gia đình?

A. Là cơ sở cho sự phát triển của mỗi người trong gia đình

B. Làm cho mọi người gần gũi nhau

C. Nền tảng đạo đức gia đình

D. Làm cho gia đình có kinh tế khá hơn

**Câu 6.** Đạo đức giúp cá nhân có ý thức và năng lực

A. Sống thiện B. Sống tự lập C. Sống tự do D. Sống tự tin

**Câu 7.** Các chuẩn mực “Công, dung, ngôn, hạnh” ngày nay có nhiều điểm khác xưa, điều này thể hiện các quy tắc, chuẩn mực đạo đức cũng luôn

A. Biến đổi theo trào lưu xã hội

B. Thường xuyên biến đổi

C. Biến đổi cho phù hợp xã hội

D. Biến đổi theo nhu cầu của mỗi người

**Câu 8.** Tuổi thấp nhất được kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình là:

A. Nam nữ từ 18 tuổi trở lên

B. Nữ từ 20 tuổi trở lên, nam từ 22 tuổi trở lên

C. Nam, nữ từ 20 tuổi trở lên

D. Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, nam từ đủ 20 tuổi trở lên

**Câu 9.** Gia đình Việt Nam hiện nay chịu ảnh hưởng của những nhân tố nào dưới đây?

A. Đạo đức, pháp luật B. Đạo đức, tình cảm

C. Truyền thống, quy mô gia đình D. Truyền thống, văn hóa

**Câu 10.** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa vụ?

A. Kinh doanh đóng thuế B. Tôn trọng pháp luật

C. Bảo vệ trẻ em D. Tôn trọng người già

**Câu 11.** Khi nhu cầu và lợi ích về cá nhân mâu thuẫn với nhu cầu và lợi ích của xã hội, cá nhân phải biết

A. Hi sinh quyền lợi của mình vì quyền lợi chung

B. Đảm bảo quyền của mình hơn quyền chung

C. Đặt nhu cầu của cá nhân lên trên

D. Hi sinh lợi ích của tập thể vì lợi ích cá nhân.

**Câu 12.** Năng lực tự đánh giá và điều chình hành vi đạo đức của mình trong mối quan hệ với người khác và xã hội được gọi là

A. Lương tâm       B. Danh dự

C. Nhân phẩm       D. Nghĩa vụ

**Câu 13.** Sự coi trọng đánh giá cao của dư luận xã hội đối với mọi người phải dựa trên các giá trị tinh thần, đạo đức của người đó gọi là?

A. Tự trọng       B. Danh dự

C. Hạnh phúc       D. Nghĩa vụ

**Câu 14.** Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó có

A. tự trọng       B. tự ái

C. danh dự       D. nhân phẩm

**Câu 15.** Lương tâm tồn tại ở hai trạng thái đó là:

A. Trong sáng thanh thản và sung sướng

B. Trong sang vô tư và thương cảm, ái ngại

C. Hứng khởi vui mừng và buồn phiền, bực tức

D.Trong sang thanh thản và dằn vặt, cắn rứt

**Câu 16.** Nơi đăng ký kết hôn là:

A. Khu phố, thôn ấp nơi hai người yêu nhau sinh sống

B. Uỷ ban nhân dân quận, huyện nơi hai người yêu nhau sinh sống

C. Toà án nhân dân quận, huyện nơi hai người yêu nhau sinh sống

D. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi hai người yêu nhau sinh sống

**Câu 17.** Hãy chọn cụm từ đúng với phần chấm lửng (….) trong văn bản dưới đây:

 “Khi biết giữ gìn danh dự của mình, các cá nhân có được….. để làm điều tốt và không làm điếu xấu.”

A. Một ý chí mạnh mẽ

B. Một vũ khí sắc bén

C. Một sự lạc quan vui vẻ

D. Một sức mạnh tinh thần

**Câu 18.** Tình yêu không chỉ điều chỉnh hành vi của con người mà còn làm bộc lộ phẩm chất

A. Đạo đức xã hội. B. Cá tính con người.

C. Đạo đức cá nhân. D. Nhân cách con người.

**Câu 19.** Xã hội không can thiệp đến tình yêu cá nhân nhưng có trách nhiệm hướng dẫn mọi người có

A. quan niệm đúng đắn về tình yêu. B. Quan niệm thức thời về tình yêu.

C. Quan điểm rõ ràng về tình yêu. D. Cách phòng ngừa trong tình yêu.

**Câu 20.** Tình yêu là tình cảm sâu sắc, đáng trân trọng của mỗi cá nhân nhưng không hoàn toàn là việc

A. Riêng của cá nhân. B. Tự nguyện của cá nhân.

C. Bắt buộc của cá nhân. D. Phải làm của cá nhân.

**Câu 21.** Hôn nhân thể hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được

A. Gia đình công nhận và bảo vệ. B. Hai người yêu nhau thỏa thuận.

C. Bạn bè hai bên thừa nhận. D. Pháp luật và gia đình bảo vệ.

**Câu 22.** Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ còn thể hiện ở quyền tự do nào dưới đây?

A. Tái hôn. B. Li hôn.

C. Chia tài sản    D. Chia con cái.

**Câu 23.** Cộng đồng người cùng chung sống và gắn bó với nhau bởi hai mối quan hệ hôn nhân và huyết thống là

A. Làng xã. B. Dòng họ.       C. Gia đình.        D. Khu dân cư.

**Câu 24.** Cha mẹ có trách nhiệm yêu thương, nuôi dưỡng và tạo điều kiện cho con cái được học tập, không phân biệt đối xử giữa các con là thể hiện nội dung quan hệ nào dưới đây trong gia đình?

A. Cha mẹ và con đẻ. B. Cha mẹ và con.

C. Cha mẹ và con nuôi. D. Cha mẹ và họ hàng.

**Câu 25.** Tập thể nào dưới đây không phải là cộng đồng?

A. Nhân dân trong khu dân cư. B. Người Việt Nam ở nước ngoài.

C. Tổ học tập. D. Trường học.

**Câu 26.** Mỗi công dân cần có việc làm, hành vi nào dưới đây khi sống trong cộng đồng?

A. Sống không cần quan tâm đến cộng đồng.

B. Sống có trách nhiệm với cộng đồng.

C. Sống vô tư trong cộng đồng.

D. Sống giữ mình trong cộng đồng.

**Câu 27.** “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước” quan điểm trên của Đảng ta nói về vấn đề gì?

A. Nhân nghĩa. B. Trách nhiệm. C. Hợp tác. D. Hòa nhập.

**Câu 28.** Đời sống cộng đồng chỉ lành mạnh nếu nó được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

A. Mỗi người tự phát triển, không phương hại đến nhau.

B. Tự chủ, đôi bên cùng có lợi.

C. Không gây mâu thuẫn, hữu nghị, hợp tác.

D. Công bằng, dân chủ, kỉ luật.

**Câu 29.** Theo em, “nhân” có nghĩa là gì?

A. Tình cảm giữa con người với thiên nhiên. B. Cách xử thế hợp lẽ phải.

C. Lòng yêu nước. D. Lòng thương người.

**Câu 30.** Chọn từ đúng với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:

“Hợp tác trong công việc chung là một … quan trọng của người lao động mới”.

 A. yếu tố B. yêu cầu

C. đòi hỏi D. phẩm chất

**Câu 31.** Câu tục ngữ nào nói về cách sống hòa nhập:

A. Cá lớn nuốt cá bé. B. Cháy nhà ra mặt chuột.

C. Đèn nhà ai nấy rạng. D. Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau.

**Câu 32.** Câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” nói về vấn đề gì?

A. Trách nhiệm. B. Lương tâm.

C. Nhâm phẩm. D. Nhân nghĩa.

**Câu 33.** Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với khả năng là thực hiện trách nhiệm nào dưới đây của học sinh?

A. Bảo vệ quê hương B. Xây dựng Tổ quốc

C. Giữ gìn quê hương. D. Làm giàu cho quê hương.

**Câu 34.** Mặc dù học tập ở Ô-xtray-li-a, nhưng anh Hưng thường xuyên quan tâm đến tình hình đất nước và tích cực tham gia các hoạt động vì quê hương đất nước của lưu học sinh Việt Nam. Những hành vi, việc làm của anh Hưng nói lên biểu hiện nào dưới đây của người Việt Nam?

A. Truyền thống vì cộng đồng.

B. Lòng yêu nước.

C. Lòng tự tôn dân tộc.

D. Truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”.

**Câu 35.** Chọn từ đúng với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:
“Ngày nay, nước ta đã hoàn toàn được thống nhất, nhưng chúng ta vẫn phải luôn ….. để chống lại mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, bảo vệ Tổ quốc”.

A. đoàn kết B. sẵn sàng C. cảnh giác D. chuẩn bị

**Câu 36.** Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm:

A. Thương yêu và quý giá nhất đối với con người.

B. Sâu sắc nhất và gắn bó đối với con người.

C. Chân thật nhất và gần gũi nhất đối với con người.

D. Bình dị nhất và gần gũi nhất đối với con người.

**Câu 37.** Độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình của công dân nam giới ở nước ta hiện nay là:

A. Nam từ đủ 18 đến hết 26 tuổi.

B. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 35 tuổi.

C. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 36 tuổi.

D. Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.

**Câu 38.** Ý nào sau đây **không đúng** khi nói về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam?

A. Là cội nguồn của hàng loạt các giá trị đạo đức khác của dân tộc.

B. Được hình thành và hun đúc từ trong cuộc đấu tranh liên tục, gian khổ và kiên cường chống giặc ngoại xâm.

C. Là truyền thống đạo đức cao quý và thiêng liêng nhất của dân tộc Việt Nam.

D. Là truyền thống tự trong dân tộc Việt Nam sản sinh ra.

**Câu 39.** Yêu nước là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất của công dân đối với:

A. Làng xóm. B. Tổ quốc.

C. Toàn thế giới. D. Quê hương.

**Câu 40.** Chọn từ đúng với phần chấm lửng (.....) trong văn bản dưới đây:

“ Lòng yêu nước là tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần sẵn sàng đem hết … của mình phục vụ lợi ích của Tổ quốc.”

A. tình cảm B. thành quả lao động

C. khả năng D. sức khỏe

**HẾT**